

Bản án số: 307/2021/HS-ST
Ngày 03-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Liêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Hiếu;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 312/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Nguyễn Huy H, sinh ngày 02/9/2001 tại tỉnh Lâm Đồng; thường trú: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn C, sinh năm không rõ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1981; bị cáo có 01 em (cùng mẹ khác cha), sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/6/2016, bị Công an huyện C, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính với hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/5/2021, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- ***Bị hại:*** Chị Lê Mỹ T, sinh ngày 30/12/2002; thường trú: Số 13/4, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1/ Chị Lê Huỳnh Liên N, sinh năm 1989; thường trú: 80B/13, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Tổ 11, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; thường trú: Ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

3/ Chị Cao Thị Bé T, sinh năm 1995; thường trú: Ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Nguyễn Thị Ngọc L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Nguyễn Huy H sinh sống tại phòng trọ thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/5/2021, H điều khiển xe mô tô biển số 70L1-104.58 từ phòng trọ ra khu vực đường T thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để mua cơm. Khi đến trước nhà nghỉ N, H thấy chị Lê Mỹ T ngồi trên xe mô tô dựng sát lề đường bên phải, trên tay của chị T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu đen. H điều khiển xe áp sát bên trái của chị T, dùng tay phải giật chiếc điện thoại rồi tẩu thoát. Sau khi bị giật điện thoại, chị T nắm được cản sau đuôi xe của H kéo lại. H điều khiển xe chạy được khoảng 2-3m thì bị ngã. Lúc này, chị T truy hô “Cướp, cướp” nên chị Nguyễn Thị Ngọc L là bạn của T đang ở trong nhà chạy ra cùng chị T bắt H giao cho Công an phường Đ.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu đen (số Imei 355354080362520); 01 xe mô tô biển số 70L1-104.58 (nhãn hiệu Yamaha, Luvias màu trắng – tím, số khung RLCL44S10BY049318, số máy 44S1-049313).

Kết luận định giá tài sản số: 70/KLĐG-HĐĐGTS ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu đen trị giá 4.200.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận định giá số: 70/KLĐG-HĐĐGTS ngày 25/5/2021.

Tại bản cáo trạng số 322/CT-VKS-DA ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hoàng Nguyễn Huy H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Nguyễn Huy H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu đen, đã thu hồi trả lại cho bị hại Lê Mỹ T, tại cơ quan điều tra bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 70L1-104.58 (nhãn hiệu Yamaha, Luvias màu trắng – tím, số khung RLCL44S10YB049318, số máy 44S1-049313) thuộc sở hữu của chị Lê Huỳnh Liên N cho chị cáo H mượn sử dụng nhưng không biết H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả cho chị N là có căn cứ.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 29/10/2021, bị cáo Hoàng Nguyễn Huy H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/5/2021, trên đường T thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Hoàng Nguyễn Huy H điều khiển xe mô tô biển số 70L1-104.58 áp sát bên trái chị Lê Mỹ T đang ngồi trên xe dựng sát lề đường, dùng tay phải giật điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu đen trị giá là 4.200.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Nguyễn Huy H sử dụng xe mô tô làm phương tiện giật điện thoại của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát là rất nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 322/CT-VKS- DA ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Hoàng Nguyễn Huy H là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình

Hội đồng xét xử cần cân nhắc xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] Về nhân thân: Bị cáo từng bị Công an huyện C, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi điều khiển xe mô tô giật tài sản của bị hại là rất nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương đồng thời hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ sức để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét xe mô tô biển số 70L1-104.58 (nhãn hiệu Yamaha, Luvias màu trắng – tím, số khung RLCL44S10BY049318, số máy 44S1-049313) do chị Nguyễn Thị T đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy, chị T bán lại cho chị Cao Thị Bé T, sau đó chị T bán lại cho chị Lê Huỳnh Liên N, chị N không biết bị cáo Hoàng Nguyễn Huy H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho chị Ngân là đúng quy định pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi, trả lại cho bị hại Lê Mỹ T, chị T không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Nguyễn Huy H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Nguyễn Huy H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2021.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Nguyễn Huy H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thành phố D (01);
- Công an thành phố D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27; phòng PC 81 CA tỉnh BD (02);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

